

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn các công trình duy tu, sửa chữa
đường bộ và đường thủy nội địa năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh của tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1152/TTr-SXD ngày 05/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn các công trình duy tu, sửa chữa đường bộ và đường thủy nội địa năm 2026 với tổng kinh phí là **71.155.000.000 đồng** (Bảy mươi một tỷ, một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

(Đính kèm Phụ lục danh mục chi tiết).

Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình phê duyệt.

Điều 2. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Xem xét, sắp xếp thứ tự ưu tiên công trình được duyệt để thực hiện trong phạm vi dự toán được giao năm 2026 triển khai thực hiện việc duy tu, sửa chữa đạt hiệu quả, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo không trùng lặp với các dự án giao thông triển khai từ nguồn vốn đầu tư công đang trong thời gian chờ xóa bảo hành công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT;
- VPUBND: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, ĐTQH(Hoàng).


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 452 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			235.074,508	3.009,768	71.155,000	
A	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP			81.710,583	3.009,768	54.884,000	
1	Khảo sát luồng và Lắp đặt mốc chỉ giới đường thủy	Tỉnh Đồng Tháp	2025-2026	3.800,000		2.000,000	
2	Xử lý trôi lún, đắp đất lè, cán đá láng nhựa mặt đường tuyến ĐT.850	Xã Mỹ Hiệp	2025-2026	13.913,436	441,253	12.000,000	
3	Xử lý trôi lún, đắp đất lè, cán đá láng nhựa mặt đường tuyến ĐT.844	Xã Phú Cường, Phương Thỉnh, Trường Xuân	2025-2026	9.178,135	428,117	8.000,000	
4	Sửa chữa mặt đường tuyến ĐT.848 vành đai (QL.80 đến Đường Nguyễn Chí Thanh)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương	2025-2026	15.748,609	558,622	14.000,000	
5	Sửa chữa đường vào cầu tuyến ĐT.848 vành đai (QL.80 đến Đường Nguyễn Chí Thanh)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương	2025-2026	7.497,936	264,785	7.000,000	
6	Xử lý thoát nước cục bộ mặt đường một số tuyến đường Tỉnh	Tỉnh Đồng Tháp	2025-2026	6.376,150	344,575	5.000,000	
7	Sửa chữa mặt đường và đường vào cầu tuyến ĐT.843	Xã Thanh Bình	2025-2026	5.196,317	200,421	4.000,000	
8	Sửa chữa cầu Dinh Bà QL.30	Xã Tân Hội Cơ	2023-2024	20.000,000	771,996	2.884,000	
B	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI			112.000,000		16.033,241	
I	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ, đường thủy nội địa năm 2026	Tỉnh Đồng Tháp	2026	40.000,000		8.983,241	
II	Danh mục công trình mới			72.000,000		7.050,000	
1	Sơn vạch kẻ đường, sơn phản quang dẻo nhiệt phản quang trên các tuyến đường tỉnh	Tỉnh Đồng Tháp	2026	2.000,000		600,000	
2	Sửa chữa nền, mặt đường tuyến ĐT.844 (Đoạn từ xã Tràm Chim đến xã Trường Xuân)	Tỉnh Đồng Tháp	2026-2027	16.000,000		800,000	

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			235.074,508	3.009,768	71.155,000	
3	Xử lý thoát nước nền mặt đường tuyến ĐT.848 (Vành đai Sa Đéc)	Phường Sa Đéc, xã Tân Dương	2026-2027	12.000,000		600,000	
4	Sửa chữa các cầu thép trên tuyến ĐT.852 và ĐT.853 (ĐT.852: cầu Rạch Giông; ĐT.853: cầu Thông Lưu, Rạch Xếp, Ông Tô)	Tỉnh Đồng Tháp	2026	2.000,000		600,000	
5	Sửa chữa nền, mặt đường, xử lý thoát nước và hệ thống ATGT tuyến ĐT.865 (đoạn từ Km00+000 - Km24+000)	Tỉnh Đồng Tháp	2026-2027	18.000,000		1.850,000	
6	Sửa chữa nền, mặt đường, xử lý thoát nước tuyến ĐT.868 (đoạn từ Km03+100 - Km10+000)	Tỉnh Đồng Tháp	2026-2027	16.000,000		800,000	
7	Sửa chữa các cầu thép trên tuyến ĐT.863 (Các cầu: Cây Sung, Kinh Cũ, Ông Dung, Nước Chùa và Bằng Lăng.)	Tỉnh Đồng Tháp	2026	2.000,000		600,000	
8	Sửa chữa khe co giãn các tuyến đường tỉnh	Tỉnh Đồng Tháp	2026	2.000,000		600,000	
9	Sửa chữa đột xuất, đảm bảo ATGT	Tỉnh Đồng Tháp	2026	2.000,000		600,000	
C	THANH QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH			41.363,925		237,759	
1	Hệ thống chiếu sáng đường Nam kênh Chợ Gạo	Xã Chợ Gạo, xã Thạnh Thủy	2025	8.931,000		44,071	
2	Đèn tín hiệu giao thông tại nút giao Đường tỉnh 877B và Đường tỉnh 872B	Xã Tân Phú Đông	2025	734,062		3,746	
3	Đèn tín hiệu giao thông tại nút ngã 5 giao ĐT.879B, ĐH.27, ĐH.28 và đường Bào Lớn	Xã Lương Hòa Lạc	2025	1.140,350		5,910	
4	Đèn tín hiệu giao thông tại nút ngã 5 giao giữa ĐT.879, Đường Kênh Nổi, Đường An Lạc A và Đường Trạm Bơm	Xã Lương Hòa Lạc	2025	988,869		5,013	
5	Đèn tín hiệu giao thông tại nút ngã 5 giao giữa ĐT.873 - đường vào bến phà Mỹ Lợi cũ và QL.50	Phường Bình Xuân	2025	754,662		3,829	
6	Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước Đường tỉnh 871 từ tuyến tránh Tân Tây đến cầu Xóm Gồng	Xã Tân Đông	2024-2025	9.500,000		45,250	

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đến hết năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2026	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			235.074,508	3.009,768	71.155,000	
7	Sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước Đường tỉnh 873B từ làng nghề tú thờ Gò Công đến cầu Ông Non	Phường Sơn Qui	2024-2025	6.719,931		32,139	
8	Sửa chữa Đường tỉnh 868 từ cầu Thanh Niên đến cầu Ngũ Hiệp, thị xã Cai Lậy và huyện Cai Lậy	Phường Cai Lậy, xã Long Tiên	2024-2025	461,733		37,804	
9	Sửa chữa cầu Bình Phan trên đường 30/4 (Quốc lộ 50 cũ), thị trấn Chợ Gạo	Xã Chợ Gạo	2024-2025	5.398,314		25,892	
10	Sửa chữa cầu Kinh 16 và cầu Tân Hòa trên Đường tỉnh 862	Xã Tân Hòa	2024-2025	6.735,004		34,105	